

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Quản trị học

Mã môn học:

Hệ đào tạo: Đại học chính qui **Ngành đào tạo:** Luật kinh tế

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 02 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30

Phân bố thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = giờ giảng lý thuyết T = bài tập P = thực hành D = thảo luận/seminar	L	T	P	D	30 + 60 = 90
	20	10	0		

Loại học phần: **Bắt buộc**

Học phần tiên quyết: **Không**

Học phần học trước: **Không**

Học phần học song hành: **Không**

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thuộc Bộ môn Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần (MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Hiểu được một số khái niệm cơ bản: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, cấp bậc quản trị và sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức.

MT2: Hiểu được các chức năng quản trị trong tổ chức.

MT3: Nắm được các kỹ năng cần thiết đối với nhà quản trị và những vai trò cơ bản của nhà quản trị trong một tổ chức.

MT4: Phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức.

*** Về kỹ năng**

MT5: Tự phân tích được các tình huống quản trị và ra quyết định để giải quyết tình huống.

MT6: Phát triển được các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7 : Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, làm việc với người khác, kỹ năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

MT8: Trung thực, tin cậy, trách nhiệm, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
	Quản trị học	0	3	0	0	0	0	1	1	1	1
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	
		1	2	0	0	1	1	1	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu được một số khái niệm cơ bản: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, cấp bậc quản trị và sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức.	PO2
MT1	CO2	Hiểu được quá trình quản trị thông qua các chức năng quản trị.	PO2
MT1 MT2	CO3	Biết đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.	PO2
MT4 MT5	CO4	Phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức.	PO2
Kỹ năng			
MT5 MT6	CO5	Nắm được các kỹ năng cần thiết đối với nhà quản trị và những vai trò cơ bản của nhà quản trị trong một tổ chức	PO2, PO9, PO10, PO11, PO18, PO19
Mt7 MT8	CO6	Phát triển được các kỹ năng về tổ chức thực hiện công việc, tự nghiên cứu, giao tiếp và làm việc nhóm	PO2, PO9, PO11, PO18, PO19
MT2 MT5	CO7	Áp dụng phương pháp dùng trong tuyển dụng, tổ chức, quyết định quản trị, lãnh đạo và đánh giá nhân viên.	PO2, PO9, PO12, PO18, PO19
MT6 MT7	CO8	Có kỹ năng làm việc nhóm, động viên nhân viên, và giải quyết mâu thuẫn, truyền thông áp dụng trong quản trị hiệu quả.	PO9, PO10, PO11, PO12, PO18, PO19

Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT6 MT7 MT8	CO9	Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, làm việc với người khác, kỹ năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.	PO16, PO17, PO18, PO19
MT7 MT8	CO10	Có suy nghĩ hiệu quả trong phân tích các vấn đề của một tổ chức, doanh nghiệp.	PO16, PO17, PO18, PO19

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học Quản trị học trang bị cho người học hiểu biết và những kiến thức cơ bản về quản trị, các khái niệm về quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Môn học cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho người học về quá trình thông đạt và quản trị, làm nền tảng ứng dụng và nghiên cứu các môn nghiệp vụ tiếp theo thuộc khối ngành kinh tế kinh doanh.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5
2	Bài tập nhóm	15	Chất lượng bài trình bày kết quả làm việc nhóm. Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra định kỳ	25	Bài thi tự luận. Đánh giá theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP.	50	Thi tự luận. Đánh giá theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Thị Liên Diệp. Quản trị học. NXB Lao Động – Xã Hội. 2010 [658.001 D307]

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dũng, Lê Quang Khôi. 2011. Quản trị học: Bài tập và nghiên cứu tình huống, NXB Lao Động. [658.4.076 D107]

[3] Đào Duy Huân. 1997. Quản trị học. NXB Thống kê. [658.001 H502]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	1. Những vấn đề chung về quản trị tổ chức		
1	- Sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức - Khái niệm về quản trị - Các chức năng cơ bản của quản trị - Sự cần thiết của quản trị trong các tổ chức - Nhà quản trị . Nhà quản trị và cấp bậc quản trị . Các vai trò của nhà quản trị . Các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị - Khoa học và nghệ thuật quản trị	[1] Chương 1. Những vấn đề chung về quản trị tổ chức.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	2. Sự phát triển của các tư tưởng quản trị		
2	- Bối cảnh lịch sử ra đời và phát triển các tư tưởng quản trị - Trường phái quản trị cổ điển - Trường phái tâm lý-xã hội trong quản trị	[1] Chương 2.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường phái định lượng trong quản trị - Các khảo hướng trong quản trị <ul style="list-style-type: none"> . Khảo hướng quá trình . Khảo hướng hệ thống . Khảo hướng ngẫu nhiên - Một số mô hình của quản trị hiện đại 		
	Thảo luận nhóm.		
	3. Môi trường hoạt động của tổ chức		
3-4	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và phân loại môi trường <ul style="list-style-type: none"> . Khái niệm môi trường . Phân loại môi trường . Ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức - Các loại môi trường <ul style="list-style-type: none"> . Môi trường vĩ mô . Môi trường vi mô . Môi trường nội bộ - Kỹ thuật phân tích SWOT 	[1] Chương 3.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Thảo luận nhóm	Có hướng dẫn và tham gia của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	4. Quyết định quản trị		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và phân loại quyết định quản trị <ul style="list-style-type: none"> . Khái niệm . Phân loại . Chức năng và yêu cầu đối với QĐQT - Quá trình ra QĐQT <ul style="list-style-type: none"> . Các bước của quá trình ra QĐQT . Các mô hình và công cụ hỗ trợ QĐQT - Quá trình tổ chức thực hiện quyết định - Nâng cao hiệu quả của quá trình ra QĐQT 	[1] Chương 4.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	5. Chức năng hoạch định		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và vai trò của hoạch định <ul style="list-style-type: none"> . Khái niệm hoạch định . Vai trò của hoạch định . Các loại hoạch định - Quá trình hoạch định - Mục tiêu, nền tảng của hoạch định - Hoạch định tác nghiệp 	[1] Chương 5.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	6. Chức năng tổ chức		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, vai trò của chức năng tổ chức - Xây dựng cơ cấu tổ chức <ul style="list-style-type: none"> . Yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế CCTC . Các nguyên tắc xây dựng CCTC . Các quan điểm thiết kế CCTC 	[1] Chương 6. [2] Chương 6.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

	<ul style="list-style-type: none"> . Các yêu cầu khi thiết kế CCTC . Các giai đoạn hình thành CCTC . Các mô hình CCTC <p>- Phân quyền và uỷ quyền trong QT</p>		
	7. Chức năng điều khiển		
8-9	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, vai trò của chức năng điều khiển. Các khái niệm lãnh đạo và PCLĐ <ul style="list-style-type: none"> . Phân loại PCLĐ . Lựa chọn PCLĐ - Động viên <ul style="list-style-type: none"> . Khái niệm động viên . Các lý thuyết về động viên . Ứng dụng thuyết động viên trong QT - Thông tin <ul style="list-style-type: none"> . Vai trò của thông tin . Nâng cao hiệu quả của thông tin - Quản trị xung đột 	[1] Chương 7.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
	8. Chức năng kiểm tra		
10	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm tra - Các bước của tiến trình kiểm tra - Các loại hình kiểm tra - Các công cụ kiểm tra 	[1] Chương 8	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày tháng năm 201
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)